TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/DS-ST
Ngày: 28-4-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;

2. Ông Hồ Đắc Minh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 716/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-DS ngày 12/3/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q, địa chỉ: Tòa nhà S P phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ; Tổng giám đốc. Ông V ủy quyền cho ông Dương Thanh L, sinh năm 1985. Ông L ủy quyền lại cho:

+ Ông Vũ Trần Thanh H, chức vụ: Cán bộ ngân hàng;

+ Bà Vi Thị Bích P, chức vụ: Cán bộ ngân hàng;

+ Ông Nguyễn Xuân S, chức vụ: Cán bộ ngân hàng.

Cùng địa chỉ liên lạc: Tầng F, Tòa án nhà Paxsky, số B U, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Trương Sỹ T, sinh năm 1986; HKTT: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện nguyên đơn có mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2024, quá trình tố tụng giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông H trình bày:***

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có cho ông Trương Sỹ T vay 670.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 3104019.23 ngày 24/5/2023. Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên cho ông T. Mục đích vay để mua xe ô tô, thời hạn vay là 96 tháng kể từ ngày 26/5/2023 đến 25/5/2031. Kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 25/6/2023. Lãi suất 12%/năm trong năm đầu tiên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán được 120.826.749 đồng, gồm 67.823.234 tiền gốc và 53.003.515 đồng tiền lãi. Từ ngày 25/3/2024, khoản vay đã quá hạn thanh toán và xếp vào nợ xấu. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông T thanh toán nhưng bị đơn không thực hiện. Do đó, Ngân hàng TMCP Q yêu cầu ông Trương Sỹ T thanh toán 594.576.002 đồng (tạm tính đến ngày 08/10/2024) và nợ lãi phát sinh đến khi thanh toán xong nợ.

Tại phiên tòa, ngân hàng yêu cầu ông T thanh toán toàn bộ số tiền vay còn nợ tính đến ngày 28/4/2025 là 663.616.553 đồng, bao gồm: 539.008.766 đồng nợ gốc, 32.545.862 đồng tiền lãi trong hạn, 92.061.925 đồng tiền lãi quá hạn và số tiền lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất được quy định theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông T thanh toán xong nợ.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 28/4/2025; Bản sao: Hợp đồng tín dụng số: 310401923 ngày 24/5/2023, khế ước nhận nợ ngày 24/5/2023.

**** Ý kiến của bị đơn ông Trương Sỹ T.***

Trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật để báo cho ông T biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng ông Tự V1 vắng mặt không có lý do.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:***

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ quy định tại các Điều 227,

228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho phiên tòa được tiếp tục để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Về thủ tục tố tụng, không kiến nghị bổ sung hay đề nghị khắc phục. Về nội dung vụ án, bị đơn ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q có mặt, bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng để bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ án. Việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là cố tình nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông T có hộ khẩu thường tại ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng và quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là Hợp đồng tín dụng số: 310401923 ngày 24/5/2023, khế ước nhận nợ ngày 24/5/2023 thể hiện, ngày 24/5/2023, ông Trương Sỹ T có vay của ngân hàng số tiền 607.000.000 đồng, lãi suất cho vay 12%/năm đối với năm đầu tiên. Năm tiếp theo sẽ điều chỉnh lại 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,1 %/năm. Thời hạn vay là 96 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán được 120.826.749 đồng, gồm 67.823.234 tiền gốc và 53.003.515 đồng tiền lãi. Từ ngày tháng 3/2024, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi không trả lãi, gốc đầy đủ. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông T thanh toán nhưng bị đơn không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Quá trình thực hiện tố tụng giải quyết vụ án, bị đơn ông T được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng ông T cố tình vắng mặt không tham gia các buổi làm việc, buổi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử để có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này thể hiện ông T cố tình trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến về phần các thủ tục tố tụng, diễn biến tại phiên tòa và nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V2) đối với ông Trương Sỹ T.

1.1. Buộc ông Trương Sỹ T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 663.616.553 đồng (sáu trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm mười sáu ngàn năm trăm năm mươi ba đồng), bao gồm: 539.008.766 đồng nợ gốc, 32.545.862 đồng tiền lãi trong hạn, 92.061.925 đồng tiền lãi quá hạn.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/4/2025), ông Trương Sỹ T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số: 310401923 ngày 24/5/2023, khế ước nhận nợ ngày 24/5/2023 cho đến khi ông T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Trương Sỹ T phải chịu số tiền 30.544.662 đồng (ba mươi triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn sáu trăm sáu mươi hai đồng).

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 13.891.520 đồng (mười ba triệu tám trăm chín mươi mốt ngàn năm trăm hai mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007166 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo:

3.1. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 28/4/2025).

3.2. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Nam